

<p>*Mục tiêu: Nắm được một số kiểu câu so sánh mới: so sánh hơn kém.</p> <p>*Cách tiến hành: Làm việc nhóm đôi – Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>Bài tập 1: Tìm các hình ảnh so sánh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài tập vào vở nháp. - Chữa bài, thống nhất kết quả. <p>*Lưu ý về những sự vật được so sánh cho đối tượng Hs M1...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv chốt lại lời giải đúng và giới thiệu 2 loại so sánh: <i>So sánh ngang bằng và so sánh hơn kém.</i> - Yêu cầu HS làm vào vở bài tập. <p>Bài tập 2: Ghi lại các từ so sánh trong các khổ thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu HS thảo luận theo cặp tìm từ so sánh trong khổ thơ. - Yêu cầu HS nêu các từ chỉ so sánh, hướng dẫn thống nhất kết quả đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài tập . - Hs thảo luận nhóm đôi. - Chữa bài trên bảng. - Thống nhất kết quả. <p>a) <i>Cháu- hơn.</i> <i>Ông - buổi trời chiều.</i> <i>Cháu- ngày rạng sáng...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi bài vào vở bài tập. - Đọc YC bài. - HS thảo luận theo cặp tìm từ so sánh trong từng câu. - Hs trình bày theo từng câu. <p><i>Câu a: hơn, là, là.</i> <i>Câu b: hơn.</i> <i>Câu c: chẳng bằng, là</i></p>
<p>3. HĐ thực hành (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu : Nắm được các từ ý nghĩa so sánh hơn kém, biết cách thêm các từ so sánh vào những câu chưa có từ so sánh.</p> <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Cả lớp</p>	
<p>- Bài tập 3: Tìm và ghi tên sự vật được so sánh trong các câu thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi Hs đọc YC bài tập. + Yêu cầu HS tự thực hiện rồi chữa bài . <p>+ Yêu cầu HS nêu từng câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt lại lời giải đúng. <p>Bài tập 4: Tìm từ so sánh có thể thêm vào chỗ chấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu những sự vật được so sánh với nhau. - Yêu cầu HS nêu ý kiến. <p>VD: Tàu dừa như chiếc lược chải vào mây xanh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài tập. - Đọc từng câu và ghi từng sự vật so sánh với nhau: + Quả đào - Đàn lợn con. + Tàu dừa - Chiếc lược. - HS nêu - góp ý, thống nhất kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài tập. - HS nêu các từ mẫu (đọc cả câu so sánh) - Tìm và nêu từ thích hợp - thống nhất

- Gv chốt KT bài.	kết quả.
3. HĐ ứng dụng (3 phút):	- Tìm các hình ảnh so sánh mà em biết (làm miệng).
4. HĐ sáng tạo (1 phút):	- Tự tìm các câu văn, câu thơ có hình ảnh so sánh.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 23: BẢNG CHIA 6

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Bước đầu thuộc bảng chia 6. Biết vận dụng trong giải toán có lời văn (có một phép chia 6).
 - 2. Kỹ năng:** Củng cố bảng chia 6, củng cố mối quan hệ của phép nhân và phép chia.
 - 3. Thái độ:** Giáo dục học sinh đam mê Toán học.
 - 4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...
- * Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Các tấm bìa, mỗi tấm có gắn 6 chấm tròn.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Trò chơi: <i>Truyền điện</i> : Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đọc thuộc bảng nhân 6. - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- HS tham gia chơi. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.

2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút)

* **Mục tiêu:** Dựa vào bảng nhân 6 để lập bảng chia 6 và thuộc bảng chia 6.

* **Cách tiến hành:**

Việc 1: Lập bảng chia 6:

- Gắn 1 tấm bìa có 6 chấm tròn lên bảng và hỏi.

+ Lấy 1 tấm bìa có 6 chấm tròn. Vậy 6 lấy 1 lần được mấy?

+ Hãy viết phép tính tương ứng với 6 được lấy 1 lần bằng 6?

+ Trên tất cả các tấm bìa có 6 chấm tròn, biết mỗi tấm có 6 chấm tròn. Hỏi có bao nhiêu tấm bìa?

+ Hãy nêu phép tính để tìm số tấm bìa?

+ Vậy 6 chia 6 được mấy?

- Viết lên bảng $6 : 6 = 1$ và yêu cầu HS đọc phép nhân, phép chia vừa lập được.

- Gắn lên bảng 2 tấm bìa và nêu bài tập: Mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn.

+ Hỏi 2 tấm bìa như thế có tất cả bao nhiêu chấm tròn?

+ Hãy lập phép tính để tìm số chấm tròn có trong cả hai bìa?

+ Tại sao em lại lập được phép tính này?

+ Trên tất cả các tấm bìa có 12 chấm tròn, biết mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn. Hỏi có tất cả bao nhiêu tấm bìa?

+ Hãy lập phép tính để tìm số tấm bìa mà bài toán yêu cầu.

+ Vậy 12 chia 6 bằng mấy?

- Viết lên bảng phép tính $12 : 6 = 2$, sau đó cho cả lớp đọc 2 phép tính nhân, chia vừa lập được.

+ Em có nhận xét gì về phép tính nhân và phép tính chia vừa lập?

- Tương tự như vậy dựa vào bảng nhân 6 các em lập tiếp bảng chia 6.

Việc 2: Học thuộc bảng chia 6:

- GV cho HS đọc bảng chia 6

+ Yêu cầu HS tìm điểm chung của các phép tính chia trong bảng chia 6.

+ Có nhận xét gì về các số bị chia trong

- Quan sát.

- 6 lấy 1 lần bằng 6.

- Viết phép tính: $6 \times 1 = 6$.

- Có 1 tấm bìa.

- Phép tính $6 : 6 = 1$ (tấm bìa).

- 6 chia 6 bằng 1.

- Đọc.

6 nhân 1 bằng 6.

6 chia 6 bằng 1.

- Mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn. Vậy 2 tấm bìa như thế có 12 chấm tròn.

- Phép tính $6 \times 2 = 12$.

- Vì mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn lấy 2 tấm bìa tất cả. Vậy 6 được lấy 2 lần, nghĩa là 6×2 .

- Có tất cả 2 tấm bìa.

- Phép tính $12 : 6 = 2$ (tấm bìa).

- 12 chia 6 bằng 2.

- Đọc phép tính:

6 nhân 2 bằng 12.

12 chia 6 bằng 2.

- Phép nhân và phép chia có mối quan hệ ngược nhau: Ta lấy tích chia cho thừa số 6 thì được thừa số kia.

- HS làm vào vở, vài HS nêu tiếp các phép tính trong bảng chia 6.

- Cả lớp đọc đồng thanh bảng chia 6.

- Các phép chia trong bảng chia 6 đều có dạng một trong số chia cho 6.

- Đọc dãy các số bị chia 6, 12, 18, ... và

<p>bảng chia 6.</p> <p>+ Có nhận xét gì về kết quả của các phép chia trong bảng chia 6?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chuyển HĐ</p>	<p>rút ra kết luận đây là dãy số đếm thêm 6, bắt đầu từ 6.</p> <p>- Các kết quả lần lượt là: 1, 2, 3, ..., 10.</p> <p>- HS tự đọc nhằm để học thuộc lòng bảng chia 6</p> <p>- Thi đọc thuộc lòng trong cặp, nhóm.</p> <p>- Đại diện các nhóm thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p>
<p>3. HĐ thực hành (16 phút)</p> <p>* Mục tiêu: củng cố bảng chia 6, củng cố mối quan hệ của phép nhân và phép chia.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi – Lớp</p>	
<p><u>Bài 1:</u></p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>+ Khi đã biết $6 \times 4 = 24$ có thể ghi kết quả của $24 : 6$ và $24 : 4$ được không vì sao?</p> <p>- Các trường hợp khác tương tự.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</p> <p><u>Bài 4:</u> (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</p> <p>- GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em</p>	<p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>- Chia sẻ kết quả trong cặp.</p> <p>- Báo cáo kết quả trước lớp: $42 : 6 = 7$ $24 : 6 = 4$ $30 : 6 = 5$ </p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>- Chia sẻ cặp đôi.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp: $6 \times 4 = 24$ $6 \times 2 = 12$ $6 \times 5 = 30$ $24 : 6 = 4$ $12 : 6 = 2$ $30 : 6 = 5$ $24 : 4 = 6$ $12 : 2 = 6$ $30 : 5 = 6$</p> <p>- Khi đã biết $6 \times 4 = 24$ có thể ghi ngay $24 : 6 = 4$ và $24 : 4 = 6$, vì nếu lấy tích chia thừa số này thì sẽ được thừa số kia.</p> <p>- HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia kết quả trước lớp:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải: Mỗi đoạn dây đồng dài là. $48 : 6 = 8$ (cm) Đáp số: 8cm.</p> <p>- HS tự hoàn thành và báo cáo khi hoàn thành.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (2 phút):</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút):</p> <p>- Giáo viên đưa ra bài tập có sử dụng bảng chia 6.</p>	<p>- Đọc thuộc bảng chia chia 6.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

TẬP VIẾT:

ÔN CHỮ HOA C (Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa **C, V, A** (1 dòng).
- Viết đúng, đẹp tên riêng **Chu Văn An** (1 dòng) và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: **Chim khôn... để nghe** (1 lần).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nói nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

3. Thái độ: Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

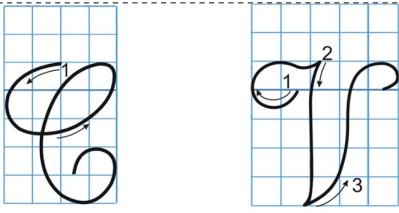
1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ hoa **C, V, A, N** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.
- HS: Bảng con, vở Tập viết

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng	- Hát: <i>Chữ đẹp nét càng ngoan.</i> - Lắng nghe.
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút) *Mục tiêu: Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:	

+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?

- Treo bảng 3 chữ.
- Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.

Việc 2: Hướng dẫn viết bảng

- Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.

Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng

- Giới thiệu từ ứng dụng: **Chu Văn An**.

=> *Chu Văn An là một nhà giáo nổi tiếng nhà Trần, ông được coi là ông tổ của nghề dạy học. Ông có nhiều trò giỏi, sau này đã trở thành nhân tài của đất nước.*

+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?

+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?

+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?

-Viết bảng con.

Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- Giới thiệu câu ứng dụng.

=> *Giải thích: Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải biết nói năng dịu dàng, lịch sự.*

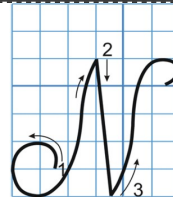
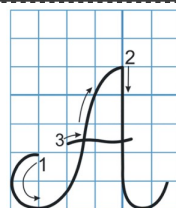
+ Trong từ câu ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?

- Cho HS luyện viết bảng con.

3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)

***Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.

***Cách tiến hành:** Hoạt động cả lớp - cá nhân



- **C, V, A, N.**

- 3 Học sinh nêu lại quy trình viết
- Học sinh quan sát.

- HS viết bảng con: **C, V, A, N.**

- Học sinh đọc từ ứng dụng.

- 3 chữ: **Chu Văn An.**

- Chữ **C, h, V, A** cao 2 li rưỡi, chữ **u, ă, n** cao 1 li.

- Bằng 1 con chữ **o.**

- HS viết bảng con: **Chu Văn An.**

- HS đọc câu ứng dụng.

- Lắng nghe.

- HS phân tích độ cao các con chữ: Các chữ **C, h, k, g, d, N** cao 2 li rưỡi, chữ **t** cao 1 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.

- Học sinh viết bảng: **Chim, Người.**

<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + 1 dòng chữ Ch cỡ nhỏ. + 1 dòng chữ V, A cỡ nhỏ. + 2 dòng Chu Văn An cỡ nhỏ. + 2 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ. - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. <p>Việc 2: Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh. - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm. - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh. - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.
<p>4. HĐ ứng dụng: (1 phút)</p> <p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn. - Thực hiện nói năng dịu dàng, lịch sự. - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ có cùng chủ đề.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỂ DỤC:

ÔN ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách tập hợp hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang, điểm số, quay phải quay trái đúng cách.
- Biết cách đi vượt chướng ngại vật thấp.
- Biết cách chơi và tham gia được các trò chơi.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật.



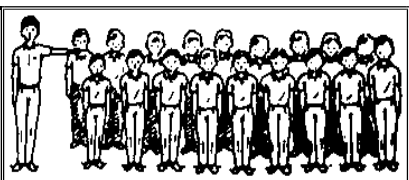
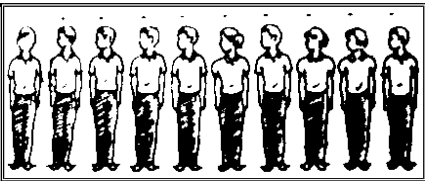
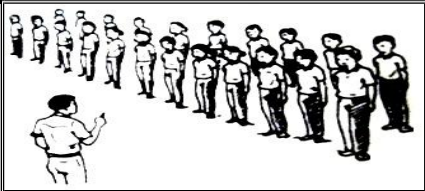
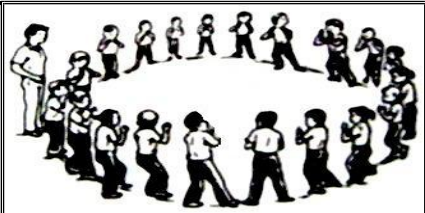
3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, cờ đuôi nheo, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. PHẦN MỞ ĐẦU: <ul style="list-style-type: none">- GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.- Khởi động: Xoay các khớp.- Giậm chân tại chỗ đếm theo nhịp.- Chạy chậm theo vòng tròn.- Trò chơi “Có chúng em”.- KTBC: Động tác quay phải, trái.	1-2’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần 1-2’ - 2 lần	 
2. PHẦN CƠ BẢN: <ul style="list-style-type: none">- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái. + Lần 1: GV điều khiển. + Các lần sau do cán sự điều khiển- Ôn đi vượt chướng ngại vật. + Cả lớp thực hiện theo hàng ngang (hình dung có chướng ngại vật trước mỗi em để sẵn sàng vượt qua) sau đó cho tập theo hàng dọc. + Cán sự điều khiển GV quan sát và sửa sai.- Trò chơi “Thi xếp hàng”. - GV nêu lại trò chơi, luật chơi và qui định chơi, tiến hành chơi. - GV quan sát sửa chữa và thưởng phạt.	5 - 7’ 4 - 5 lần 8 - 10’ 4 - 5 lần 6 - 8’ 3 - 4 lần 1-2’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần	   
3. PHẦN KẾT THÚC: <ul style="list-style-type: none">- Đi thường theo nhịp và hát.- GV và HS hệ thống bài.- Nhận xét giờ học.- Về nhà ôn đi vượt chướng ngại vật		

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

Thứ năm ngày 4 tháng 9 năm 2018

CHÍNH TẢ (TẬP CHÉP):

MÙA THU CỦA EM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Chép đúng, không mắc lỗi bài chính tả.
- Làm đúng bài tập điền tiếng có vần *oam* (BT2). Làm đúng BT 3a.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu *l/n*.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng chép sẵn bài thơ. Bảng phụ chép bài tập 2 (3 lần).
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.	- Hát: “ <i>Mùa thu của em</i> ” - Nêu nội dung bài hát. - 3 HS viết trên bảng lớp: <i>bông sen, cái xẻng, chen chúc, đèn sáng, lơ đãng, đỏ nắng...</i> - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút): *Mục tiêu: - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	